

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 2194/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020 với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao năng lực hệ thống nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và thu nhập của nông dân một cách bền vững.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật cho sản xuất đại trà phù hợp với điều kiện của từng vùng, nhằm tạo ra đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành.

a) Đối với trồng trọt:

Tỷ lệ dùng giống xác nhận hoặc tương đương trong sản xuất đối với cây lúa đạt 70% - 85% và chấm dứt tình trạng các hộ gia đình tự sử dụng thóc thặng làm giống; đối với các cây khác đạt trên 70%. Năng suất cây trồng các loại tăng trên 15%.

b) Đối với chăn nuôi:

Tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đối với bò thịt và dê đạt 70%; đối với lợn, gia cầm đạt 90%; bò sữa đạt 100%, tỷ lệ bò lai 50%. Năng suất thịt lợn hơi xuất chuồng tăng trên 20%; năng suất sữa đạt 4.500 kg/con/chu kỳ.

c) Đối với lâm nghiệp:

Bảo đảm cung cấp 80% giống được công nhận, trong đó 50% giống từ nhân giống sinh dưỡng cho trồng rừng. Sinh khối tăng trưởng đạt 20 – 25 m³/ha/năm.

d) Đối với thủy sản:

Đảm bảo 75% giống phục vụ nuôi trồng thủy sản là giống sạch bệnh, có chất lượng cao được sản xuất trong nước. Năng suất nuôi trồng các loại thủy sản tăng trên 50%.

2. Nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất giống, ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong chọn tạo, để tạo ra nhiều giống mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt cho sản xuất đại trà; phục tráng giống đặc sản địa phương gắn với việc xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý.

3. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống, hình thành ngành công nghiệp sản xuất giống được hiện đại hóa.

4. Bảo vệ và phát triển nguồn giống sinh sản tự nhiên, đảm bảo tài nguyên động vật, thực vật hoang dã và thủy sản phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ về giống bao gồm: bảo tồn và khai thác quỹ gen, nghiên cứu chọn tạo giống, trong đó đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học, biến đổi gen; xây dựng quy trình nhân, chế biến và bảo quản giống; nâng cao chất lượng giống chọn tạo.

2. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở giống ở Trung ương (các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm giống quốc gia, các Trung tâm giống vùng), địa phương (các Trung tâm giống cấp tỉnh, huyện) theo hướng đồng bộ, hiện đại.

3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ (giao thông, thủy lợi, cơ sở bảo quản, chế biến,...) cho một số vùng sản xuất giống trọng điểm.
4. Sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng, giống cụ kỵ, giống ông bà, đàn hạt nhân, vườn giống, rừng giống, giống thủy sản.
5. Nhập nội nguồn gen, bản quyền tác giả và những giống mới cần thiết để tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học công nghệ mới của thế giới.
6. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về giống phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.
7. Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng giống và dịch bệnh ở tất cả các khâu từ sản xuất, lưu thông, kiểm tra chất lượng giống, xây dựng tiêu chuẩn giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng, giống cụ kỵ, giống ông bà, đàn hạt nhân, đàn bố mẹ, vườn giống, rừng giống; thực hiện quy định về nhãn mác hàng hóa để đảm bảo giống có chất lượng tốt, có năng suất cao, giảm thiểu dịch bệnh.
8. Các dự án và thứ tự ưu tiên
 - a) Ưu tiên đầu tư phát triển giống phục vụ mục tiêu nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả xuất khẩu, bao gồm các dự án giống: lúa thuần chất lượng cao, một số cây ăn quả chủ lực, rau, hoa và nấm, cà phê, ca cao, cao su, chè chất lượng cao, cá tra, basa, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm hùm, công nghệ sản xuất giống một số loài cá biển, nhuyễn thể, rong biển có giá trị kinh tế cao;
 - b) Chú trọng đầu tư các dự án giống phục vụ sản xuất cho tiêu dùng trong nước và thay thế nhập khẩu, bao gồm các dự án giống: lúa lai, ngô lai, lạc, đậu tương, cây có củ, mía, lợn, gia cầm, bò thịt, bò sữa, trâu và một số gia súc ăn cỏ, cây gỗ lớn, cây gỗ nhỏ, một số loài cây lâm sản ngoài gỗ; ong và tầm tợ, một số động vật quý hiếm; cò, cây thức ăn chăn nuôi, công nghệ sản xuất giống và bảo tồn một số loài cá bản địa có giá trị kinh tế hoặc có nguy cơ tuyệt chủng; dự án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống cây nông nghiệp, giống cây lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

IV. TỔNG NHU CẦU VỐN: khoảng 69.900 tỷ đồng.

V. NGUỒN VỐN